

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lò Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lò Văn D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 người yêu cầu chị Lò Thị T và anh Lò Văn D thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D kết hôn với nhau vào ngày 23/01/2019, tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2021 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đời sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh Lò Văn D và chị Lò Thị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Mặc dù đã được hòa giải động viên nhiều lần từ phía 02 bên gia đình nhưng đều không có kết quả. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn

nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị T và anh D thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng chị T và anh D chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lò Thị T và anh Lò Văn D.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D có 02 con chung là cháu Lò Thị Thục L, sinh ngày 19/05/2019 và cháu cháu Lò Thị Thu T1, sinh ngày 02/03/2017. Chị T và anh D thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Lò Văn D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Lò Thị Thục L và cháu Lò Thị Thu T1 cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và chị Lò Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán đã tiến hành lấy ý kiến của con chung chưa thành niên đủ bảy tuổi trở lên đối với cháu Lò Thị Thu T1, xem xét nguyện vọng của cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng với bố là anh Lò Văn D. Xét thấy, nguyện vọng của con chung đồng nhất với sự thỏa thuận của Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D. Thỏa thuận của chị T và anh D là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D thỏa thuận, thống nhất chị anh Lò Văn D là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thỏa thuận giữa Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04, ngày 23/01/2019 của UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Lò Thị Thục L, sinh ngày 19/05/2019 và Lò Thị Thu T1, sinh ngày 02/03/2017 cho anh Lò Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên(đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn D, thỏa thuận, thống nhất, anh Lò Văn D là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Do đó, anh Lò Văn D phải chịu là 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & gia đình, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Lò Văn D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001438; ký hiệu: BLTU/23, ngày 27/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang